Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 06.10.2021 17:06:45 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4044 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam tại KCN Biên Hòa II, Công ty TNHH C.K. Liên Phát, Công ty TNHH Công nghệ cơ khí Biên Hòa, Công ty TNHH Phan Trân Anh, Công ty TNHH Sơn Hà do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 17533 /TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1004 /TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam tại KCN Biên Hòa II, Công ty TNHH C.K. Liên Phát, Công ty TNHH Công nghệ cơ khí Biên Hòa, Công ty TNHH Phan Trân Anh, Công ty TNHH Sơn Hà do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Olam Việt Nam tại KCN Biên Hòa II, địa chỉ: Đường số 16A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 92 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 92.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng và 31 người lao động đang nuôi con nhỏ dưới 06 tuổi (36 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 36.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH C.K Liên Phát, địa chỉ: Tổ 34, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 105 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 105.000.000 đồng, trong đó có 29 người lao động đang nuôi con nhỏ dưới 06 tuổi (35 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 35.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Công nghệ cơ khí Biên Hòa, địa chỉ: Số 51/1/A, tổ 4, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 02 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Phan Trân Anh, địa chỉ: Số 50 Hà Huy Giáp, khu phố 2, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 02 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Sơn Hà, địa chỉ: Số 79, Nguyễn Văn A, khu phố 2, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 300 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 300.000.000 đồng, trong đó có 05 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng và 99 người lao động đang nuôi con nhỏ dưới 06 tuổi (99 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 99.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 404.000.000 đồng (Bốn trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ

tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Sơn Hùng

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID -19 CỦA CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH OLAM VIỆT NAM TẠI KCN BIÊN HÒA II

(Kèm theo Quyết định số 4044 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên tài khoản	Số TK	Ngân hàng	
	I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc										
1	Trần Thị Uý	RC	Không xác định thời hạn	4704067955	11/07/2021	29/08/2021	1.000.000	Trần Thị Uý	0121000975164	VCB - CN Biên Hòa	276086187
2	Lê Thị Kim Oanh	RC	Không xác định thời hạn	4707014119	15/07/2021	21/08/2021	1.000.000	Lê Thị Kim Oanh	0121000977551	VCB - CN Biên Hòa	270737884
3	Nguyễn Thị Sơn	FC	Không xác định thời hạn	4704067962	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Sơn	0121000977065	VCB - CN Biên Hòa	271327613
4	Lê Thị Nam	RC	Không xác định thời hạn	4706055905	11/07/2021	15/08/2021	1.000.000	Lê Thị Nam	0121000977377	VCB - CN Biên Hòa	271950745
5	Nguyễn Thị Loan	RC	Không xác định thời hạn	4707175036	23/07/2021	12/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Loan	0121000977478	VCB - CN Biên Hòa	272642685
6	Nguyễn Thị Hoa	RC	Không xác định thời hạn	7508110096	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hoa	0121000975063	VCB - CN Biên Hòa	272444153
7	Nguyễn Thị Định	RC	Không xác định thời hạn	4707069173	24/07/2021	16/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Định	0121001203928	VCB - CN Biên Hòa	120963217
8	Hoàng Thị Dự	RC	Không xác định thời hạn	4704051090	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Hoàng Thị Dự	0481000092077	VCB - CN Biên Hòa	272940396
9	Nguyễn Thị Thanh Thủy	RC	Không xác định thời hạn	4707175105	11/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0481000092646	VCB - CN Biên Hòa	271288229
10	Vi Thị Lang	RC	Không xác định thời hạn	4703017795	24/07/2021	16/08/2021	1.000.000	Vi Thị Lang	0481000093550	VCB - CN Biên Hòa	271505008
11	La Thị Hạnh	RC	Không xác định thời hạn	4707175083	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	La Thị Hạnh	0481000092114	VCB - CN Biên Hòa	121934560
12	Phạm Thị Quyên	RC	Không xác định thời hạn	4707175118	17/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Phạm Thị Quyên	0481000092918	VCB - CN Biên Hòa	276058849
13	Võ Thị Hoàng	RC	Không xác định thời hạn	7508110047	11/07/2021	01/08/2021	1.000.000	Võ Thị Hoàng	0481000171953	VCB - CN Biên Hòa	044185003876
14	Trần Thị Thanh Tuấn	IC	Không xác định thời hạn	4705068269	15/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Trần Thị Thanh Tuấn	0121000709184	VCB - CN Biên Hòa	187237267
15	Lê Đăng Đức	RC	Không xác định thời hạn	7508130912	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Lê Đăng Đức	0481000185256	VCB - CN Biên Hòa	038085020916
16	Nguyễn Văn Lợi	IC	Không xác định thời hạn	7508176206	11/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Lợi	0481000211725	VCB - CN Biên Hòa	271462831
17	Tạ Thị Tươi	RC	Không xác định thời hạn	7508082213	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000	Tạ Thị Tươi	0121000542513	VCB - CN Biên Hòa	271971982
18	Hoàng Thị Hảo	RC	Không xác định thời hạn	4707012475	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000	Hoàng Thị Hảo	0481000258844	VCB - CN Biên Hòa	272576598
19	Nguyễn Thị Mỹ Linh	RC	Không xác định thời hạn	7509103786	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Mỹ Linh	0481000435327	VCB - CN Biên Hòa	077186003427
20	Nguyễn Thị Vân	RC	Không xác định thời hạn	4706096583	10/07/2021	25/07/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Vân	0121001285360	VCB - CN Biên Hòa	276100494

21	Nguyễn Thị Phương Trúc	RC	Không xác định thời hạn	7509121150	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Phương Trúc	0481000428387	VCB - CN Biên Hòa	381608177
22	Nguyễn Thị Huệ	RC	Không xác định thời hạn	4706091014	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Huệ	0481000628202	VCB - CN Biên Hòa	276101702
23	Hoàng Thị Thu Thảo	RC	Không xác định thời hạn	4799124663	11/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Hoàng Thị Thu Thảo	0481000616736	VCB - CN Biên Hòa	271315898
24	Lê Thị Thắm	RC	Không xác định thời hạn	4707068015	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Lê Thị Thắm	0481000592953	VCB - CN Biên Hòa	272940334
25	Nguyễn Duy Thịnh	FC	Không xác định thời hạn	7510088298	04/07/2021	24/07/2021	1.000.000	Nguyễn Duy Thịnh	0481000615076	VCB - CN Biên Hòa	370947460
26	Đỗ Thị Thắm	HR	Không xác định thời hạn	7510038952	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000	Đỗ Thị Thắm	0481000615094	VCB - CN Biên Hòa	271870311
27	Lê Doãn Dương	IC	Không xác định thời hạn	7510143733	11/07/2021	04/08/2021	1.000.000	Lê Doãn Dương	0481000867523	VCB - CN Biên Hòa	038090004987
28	Nguyễn Hữu Ngọc	IC	Không xác định thời hạn	7508233422	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hữu Ngọc	0481000636107	VCB - CN Biên Hòa	186571624
29	Vương Thị Thuỷ	RC	Không xác định thời hạn	7510167760	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000	Vương Thị Thuỷ	0481000867394	VCB - CN Biên Hòa	272386596
30	Hồ Thị Thuận	RC	Không xác định thời hạn	7508037298	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Thị Thuận	0481000301607	VCB - CN Biên Hòa	186025741
31	Trần Công Thắng	IC	Không xác định thời hạn	7511003695	11/07/2021	25/07/2021	1.000.000	Trần Công Thắng	0481000601095	VCB - CN Biên Hòa	173207367
32	Nguyễn Minh Quang	RC	Không xác định thời hạn	7511096863	11/07/2021	01/08/2021	1.000.000	Nguyễn Minh Quang	0481000642501	VCB - CN Biên Hòa	272274785
33	Bùi Thị Định	RC	Không xác định thời hạn	4707117893	11/07/2021	29/08/2021	1.000.000	Bùi Thị Định	0121001357723	VCB - CN Biên Hòa	186482065
34	Nguyễn Thị Dung	FCTN	Không xác định thời hạn	4707083677	15/07/2021	29/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Dung	0481000650259	VCB - CN Biên Hòa	272099778
35	Đinh Ngọc Hiệp	Roaster	Không xác định thời hạn	7510181208	15/07/2021	29/08/2021	1.000.000	Đinh Ngọc Hiệp	0441003739581	VCB - CN Biên Hòa	271522427
36	Nguyễn Thanh Sang	RC	Không xác định thời hạn	7513019239	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Sang	0481000692432	VCB - CN Biên Hòa	273014672
37	Võ Văn Luân	Roaster	Không xác định thời hạn	7513052477	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Võ Văn Luân	0481000712063	VCB - CN Biên Hòa	371492577
38	Trần Thị Hường	QEHS	Không xác định thời hạn	9105006007	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Trần Thị Hường	0281000080053	VCB - CN Biên Hòa	145149403
39	Vũ Ánh Nguyệt	RC	Không xác định thời hạn	7513073881	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000	Vũ Ánh Nguyệt	0121002228196	VCB - CN Biên Hòa	164056361
40	Nguyễn Thị Liên	IC	Không xác định thời hạn	4798111220	24/07/2021	15/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Liên	0481000498996	VCB - CN Biên Hòa	272610196
41	Lê Thị Cẩm Hiệp	RC	Không xác định thời hạn	4704024159	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000	Lê Thị Cẩm Hiệp	0481000643797	VCB - CN Biên Hòa	271328593
42	Nguyễn Văn Nam	FC	Không xác định thời hạn	0206363301	31/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Nam	0481000770499	VCB - CN Biên Hòa	272749369
43	Lê Thị Lan	ACC	Không xác định thời hạn	7515068432	22/07/2021	15/08/2021	1.000.000	Lê Thị Lan	0481000771615	VCB - CN Biên Hòa	250919378
44	Nguyễn Thị Sen	QEHS	Không xác định thời hạn	7516022852	24/07/2021	15/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Sen	0481000778625	VCB - CN Biên Hòa	241399045
45	Huỳnh Thị Xuyên	IC	Không xác định thời hạn	7516017427	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000	Huỳnh Thị Xuyên	0481000783149	VCB - CN Biên Hòa	385532313
46	Đinh Công Năng	Roaster	Không xác định thời hạn	7516017428	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Đinh Công Năng	0481000785026	VCB - CN Biên Hòa	113293613
47	Ngô Thị Hồng Liên	QCI	Không xác định thời hạn	7510122577	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000	Ngô Thị Hồng Liên	0121000687362	VCB - CN Biên Hòa	075191001641

48	Nông Văn Toàn	Roaster	Không xác định thời hạn	7515028617	11/07/2021	15/08/2021	1.000.000	Nông Văn Toàn	0481000763395	VCB - CN Biên Hòa	245260252
49	Nguyễn Thị Hường	IC	Không xác định thời hạn	9123343079	24/07/2021	15/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hường	0481000846268	VCB - CN Biên Hòa	187615347
50	Nguyễn Tiến Anh	Roaster	Không xác định thời hạn	6624277533	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Nguyễn Tiến Anh	0481000860066	VCB - CN Biên Hòa	241591123
51	Ksor Lim	Roaster	Không xác định thời hạn	6423269527	23/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Ksor Lim	0481000860497	VCB - CN Biên Hòa	231090356
52	Phan Kiều Diễm	RC	Không xác định thời hạn	7913133356	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000	Phan Kiều Diễm	0481000824319	VCB - CN Biên Hòa	385388444
53	Lâm Thị Hương	IC	Không xác định thời hạn	7515015804	09/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Lâm Thị Hương	0481000862670	VCB - CN Biên Hòa	371710813
54	Lê Đình Thủy	IC	Không xác định thời hạn	7511088406	15/07/2021	10/08/2021	1.000.000	Lê Đình Thủy	0481000641000	VCB - CN Biên Hòa	174075290
55	Nguyễn Thị Hải	QCI	Không xác định thời hạn	4017232727	11/07/2021	10/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hải	0481000875921	VCB - CN Biên Hòa	187173977
56	Trần Thế Châu	Roaster	Không xác định thời hạn	8924249855	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Trần Thế Châu	0411001082389	VCB - CN Biên Hòa	352417013
57	Nguyễn Thị Hướng	RC	Không xác định thời hạn	7526943743	21/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hướng	0121001203906	VCB - CN Biên Hòa	272869950
58	Trần Đức Toàn	RC	Xác định thời hạn 01 năm	7514054795	31/07/2021	19/08/2021	1.000.000	Trần Đức Toàn	0481000740908	VCB - CN Biên Hòa	186049026
59	Hà Thị Mười	QCI	Không xác định thời hạn	8316020797	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000	Hà Thị Mười	0241004080409	VCB - CN Biên Hòa	215305553
60	Nguyễn Thị Nga	RC	Không xác định thời hạn	7512026245	24/07/2021	16/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Nga	0481000664485	VCB - CN Biên Hòa	122166401
61	Trần Văn Hải	RC	Không xác định thời hạn	7409179568	16/07/2021	16/08/2021	1.000.000	Trần Văn Hải	0481000885953	VCB - CN Biên Hòa	186149062
62	Nguyễn Văn Đạt	RC	Không xác định thời hạn	4216772206	24/07/2021	16/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Đạt	0201000631319	VCB - CN Biên Hòa	183851415
63	Nguyễn Thị Thanh Trúc	ACC	Không xác định thời hạn	7912002826	16/07/2021	16/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh Trúc	0121000885731	VCB - CN Biên Hòa	272036222
64	Trần Thế Mỹ	Roaster	Không xác định thời hạn	8924187137	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Trần Thế Mỹ	0481000815927	VCB - CN Biên Hòa	352120333
65	Nguyễn Thu Hồng	IC	Xác định thời hạn 01 năm	7514041588	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thu Hồng	0481000738278	VCB - CN Biên Hòa	370926354
66	Hứa Chí Linh	RC	Xác định thời hạn 01 năm	9621315460	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hứa Chí Linh	0481000907066	VCB - CN Biên Hòa	381616141
67	Nguyễn Thị Trân Nguyên	SHIP	Xác định thời hạn 01 năm	7516207537	24/07/2021	30/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Trân Nguyên	0481000913075	VCB - CN Biên Hòa	272140686
68	Lê Quang Tuấn Anh	Roaster	Không xác định thời hạn	7523284316	11/07/2021	30/08/2021	1.000.000	Lê Quang Tuấn Anh	0481000880634	VCB - CN Biên Hòa	272499369
69	Trần Thị Mơ	HR	Xác định thời hạn 01 năm	7513051866	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Trần Thị Mơ	0481000703736	VCB - CN Biên Hòa	271993972
70	Lê Thị Ngọc Thắm	RC	Xác định thời hạn 01 năm	5620653337	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Lê Thị Ngọc Thắm	0001012457505	VCB - CN Biên Hòa	225626574
71	Phạm Thị Thêm	RC	Xác định thời hạn 01 năm	7515060657	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Phạm Thị Thêm	0001012632166	VCB - CN Biên Hòa	194474556
72	Lê Thanh Nhân	RC	Xác định thời hạn 01 năm	7915177300	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000	Lê Thanh Nhân	0001012669727	VCB - CN Biên Hòa	312287393
73	Nay Chinh	RC	Xác định thời hạn 01 năm	6421657475	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Nay Chinh	0001012956649	VCB - CN Biên Hòa	231002625
74	Trần Văn Quất	RC	Xác định thời hạn 01 năm	2414022399	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Trần Văn Quất	0121000724995	VCB - CN Biên Hòa	121589700

75	Dương Thị Bằng	Roaster	Không xác định thời hạn	7416085940	24/07/2021	15/08/2021	1.000.000	Dương Thị Bằng	0001013717118	VCB - CN Biên Hòa	264510743
76	Nguyễn Thị Ni Ni	IC	Xác định thời hạn 01 năm	6423102306	15/07/2021	15/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Ni Ni	0001013993496	VCB - CN Biên Hòa	231245437
77	Thị Chi	RC	Xác định thời hạn 01 năm	7509054245	22/07/2021	15/08/2021	1.000.000	Thị Chi	0001014151329	VCB - CN Biên Hòa	371417091
78	Nguyễn Văn Sỹ	IC	Xác định thời hạn 01 năm	4217254962	24/07/2021	15/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Sỹ	0001013691851	VCB - CN Biên Hòa	184363102
79	Nguyễn Thị Ngọc Hà	QCI	Xác định thời hạn 01 năm	7525643360	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Hà	0001012768184	VCB - CN Biên Hòa	215463331
80	Võ Hoài Phong	RC	Xác định thời hạn 01 năm	7916070994	24/07/2021	16/08/2021	1.000.000	Võ Hoài Phong	0481000738498	VCB - CN Biên Hòa	272477123
81	Võ Hoàng Phi	IT	Xác định thời hạn 01 năm	7515074103	15/07/2021	16/08/2021	1.000.000	Võ Hoàng Phi	0481000776691	VCB - CN Biên Hòa	272319194
82	Nguyễn Hoàng Đạt	RC	Xác định thời hạn 01 năm	7516089034	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hoàng Đạt	0001017281229	VCB - CN Biên Hòa	272615727
83	Phan Thị Hới	IC	Xác định thời hạn 01 năm	4421036370	24/07/2021	16/08/2021	1.000.000	Phan Thị Hới	0481000115719	VCB - CN Biên Hòa	194431640
84	Phạm Thị Lê	RC	Xác định thời hạn 01 năm	6622720772	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Phạm Thị Lê	0001018520644	VCB - CN Biên Hòa	240893202
85	Sầm Thanh Thỏa	IC	Xác định thời hạn 01 năm	4022594447	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Sầm Thanh Thỏa	0481000863022	VCB - CN Biên Hòa	187503664
86	Nguyễn Anh Hào	RC	Xác định thời hạn 01 năm	7526829820	11/07/2021	15/08/2021	1.000.000	Nguyễn Anh Hào	0481000874539	VCB - CN Biên Hòa	272750530
87	Trần Thị Cẩm Giang	IC	Xác định thời hạn 01 năm	5420588509	01/08/2021	14/08/2021	1.000.000	Trần Thị Cẩm Giang	0001019788144	VCB - CN Biên Hòa	221416683
88	Lương Thị Hồng	IC	Xác định thời hạn 01 năm	7515049983	24/07/2021	14/08/2021	1.000.000	Lương Thị Hồng	0001019787987	VCB - CN Biên Hòa	174866501
89	Hoàng Trần Việt Nhật	Roaster	Không xác định thời hạn	6624293530	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Hoàng Trần Việt Nhật	0001019898934	VCB - CN Biên Hòa	241715676
90	Trần Hùng Chí	RC	Xác định thời hạn 01 năm	8910011016	24/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Trần Hùng Chí	0001020935127	VCB - CN Biên Hòa	352185777
91	Nguyễn Xuân Giỏi	Maint	Không xác định thời hạn	7512039957	11/07/2021	06/08/2021	1.000.000	Nguyễn Xuân Giỏi	0481000664227	VCB - CN Biên Hòa	272689371
92	Trương Thanh Định	Maint	Không xác định thời hạn	7511006741	15/07/2021	04/08/2021	1.000.000	Trương Thanh Định	0001015741394	VCB - CN Biên Hòa	272169599
	Tổng (I)						92.000.000				
	II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang mang thai										
TT	**Họ và tên**	**Thứ tự tại mục I**	**Số CMND/thẻ căn cước công dân**		**Số tiền hỗ trợ**			**Tên tài khoản**	**Số TK**	**Ngân hàng**	**Ghi chú**
1	Nguyễn Thị Huệ	22	276101702		1.000.000			Nguyễn Thị Huệ	0481000628202	VCB - CN Biên Hòa	
2	Dương Thị Bằng	75	264510743		1.000.000			Dương Thị Bằng	0001013717118	VCB - CN Biên Hòa	
	Tổng (II)						**2.000.000**				
	II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi										
TT	**Họ và tên**	**Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi**	**Ngày tháng năm sinh của trẻ em**	**Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2**	**Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng**		**Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)**	**Tên tài khoản**	**Số TK**	**Ngân hàng**	**Số CMND/thẻ căn cước công dân**

1	Phạm Thị Quyên	Cao Ngọc Anh	28/09/2019	Cao Văn Lăng	276058144	1.000.000	Phạm Thị Quyên	0481000092918	VCB - CN Biên Hòa	276058849
2	Trần Thị Thanh Tuấn	Nguyễn Quỳnh Như	18/10/2018	Nguyễn Hữu Dương	272816665	1.000.000	Trần Thị Thanh Tuấn	0121000709184	VCB - CN Biên Hòa	187237267
3	Lê Đăng Đức	Lê Nguyễn Anh Thư	29/03/2020	Nguyễn Thị Mỹ Linh	77186003427	1.000.000	Lê Đăng Đức	0481000185256	VCB - CN Biên Hòa	038085020916
4	Nguyễn Thị Phương Trúc	Tống Kim Uyên	04/06/2018	Tống Văn Thắng	173783250	1.000.000	Nguyễn Thị Phương Trúc	0481000428387	VCB - CN Biên Hòa	381608177
5	Đỗ Thị Thắm	Tống Thiên Phúc	09/12/2016	Tống Hữu Bình	271870685	1.000.000	Đỗ Thị Thắm	0481000615094	VCB - CN Biên Hòa	271870311
6	Lê Doãn Dương		16/07/2021	Đỗ Thị Thu	173634954	1.000.000	Lê Doãn Dương	0481000867523	VCB - CN Biên Hòa	038090004987
		Lê Doãn Gia Bảo	01/10/2015		173634954	1.000.000				
		Lê Doãn Minh Nhật	23/07/2018		173634954	1.000.000				
7	Trần Công Thắng	Trần Thị Ánh Hồng	01/01/2017	Hoàng Thị Thảo	172235420	1.000.000	Trần Công Thắng	0481000601095	VCB - CN Biên Hòa	173207367
8	Nguyễn Minh Quang	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	31/08/2019	Đặng Thị Thanh Trang	215274404	1.000.000	Nguyễn Minh Quang	0481000642501	VCB - CN Biên Hòa	272274785
9	Nguyễn Thị Dung	Nguyễn Thế Anh	22/06/2020	Nguyễn Thế Công	183679051	1.000.000	Nguyễn Thị Dung	0481000650259	VCB - CN Biên Hòa	272099778
10	Đinh Ngọc Hiệp	Đinh Ngọc Thiên Thiên	02/05/2017	Võ Thị Thanh Hiền	272965010	1.000.000	Đinh Ngọc Hiệp	0441003739581	VCB - CN Biên Hòa	271522427
11	Trần Thị Hường	Ngô Thế Nhân	13/05/2018	Ngô Thế Chương	272926906	1.000.000	Trần Thị Hường	0281000080053	VCB - CN Biên Hòa	145149403
12	Lê Thị Lan	Ngô Phúc Thịnh	13/04/2020	Ngô Văn Tiến	163200335	1.000.000	Lê Thị Lan	0481000771615	VCB - CN Biên Hòa	250919378
		Ngô Thảo My	18/06/2016		163200335	1.000.000				
13	Ngô Thị Hồng Liên	Lê Ngô Mai Anh	13/01/2019	Lê Thanh Trường	276100338	1.000.000	Ngô Thị Hồng Liên	0121000687362	VCB - CN Biên Hòa	075191001641
14	Nông Văn Toàn	Nông Ngọc Nghi Băng	29/06/2018	Lô Thị Duyên	245423802	1.000.000	Nông Văn Toàn	0481000763395	VCB - CN Biên Hòa	245260252
		Nông Ngọc Thiên An	30/06/2016			1.000.000				
15	Nguyễn Thị Hường	Võ Nguyễn Quốc Bảo	03/10/2020	Võ Văn luân	371492577	1.000.000	Nguyễn Thị Hường	0481000846268	VCB - CN Biên Hòa	187615347
16	Nguyễn Tiến Anh	Nguyễn Ngọc Cát Tiên	15/02/2020	Lê Thị Kim Oanh	241467685	1.000.000	Nguyễn Tiến Anh	0481000860066	VCB - CN Biên Hòa	241591123
17	Lâm Thị Hương	Trần Duy Khánh	20/10/2020	Trần Văn Khải	363515293	1.000.000	Lâm Thị Hương	0481000862670	VCB - CN Biên Hòa	371710813
18	Lâm Thị Hương	Trần Thị Ngọc Ân	27/10/2016		363515293	1.000.000				
19	Lê Đình Thủy	Lê Tiến Đạt	07/05/2021	Vương Thị Linh Huệ	272074310	1.000.000	Lê Đình Thủy	0481000641000	VCB - CN Biên Hòa	174075290
20	Nguyễn Thị Hải	Phạm Thùy Minh	28/02/2018	Phạm Văn Xuyên	14045339	1.000.000	Nguyễn Thị Hải	0481000875921	VCB - CN Biên Hòa	187173977
		Phạm Ngọc Nhi	19/01/2020		14045339	1.000.000				
21	Nguyễn Thị Nga	Trần Thị Bảo Ngọc	17/04/2017	Trần VănTuất	121960731	1.000.000	Nguyễn Thị Nga	0481000664485	VCB - CN Biên Hòa	122166401
22	Trần Thị Mơ	Lê Trần Đức Minh	04/02/2019	Lê Bá Lương Anh Đài	240856334	1.000.000	Trần Thị Mơ	0481000703736	VCB - CN Biên Hòa	271993972
23	Phạm Thị Thêm	Trần Phạm Gia An	19/02/2019	Trần Văn Trung	194382860	1.000.000	Phạm Thị Thêm	0001012632166	VCB - CN Biên Hòa	194474556
24	Trần Văn Quất	Trần Thị Ánh Dương	28/07/2019	Lưu Thị Huê	122132751	1.000.000	Trần Văn Quất	0121000724995	VCB - CN Biên Hòa	121589700

25	Thị Chi	Danh Thanh Phúc	21/06/2021	Danh Thanh Xền	371594327	1.000.000	Thị Chi	0001014151329	VCB - CN Biên Hòa	371417091
26	Sầm Thanh Thỏa	Sầm Huy Hoàng	30/08/2019	Hà Thị Hồng	187561056	1.000.000	Sầm Thanh Thỏa	0481000863022	VCB - CN Biên Hòa	187503664
27	Lương Thị Hồng	Lương Ngọc Hạ	30/10/2019	-		1.000.000	Lương Thị Hồng	0001019787987	VCB - CN Biên Hòa	174866501
28	Nguyễn Xuân Giỏi	Nguyễn Xuân Minh	07/07/2016	Đặng Thị Bình	272969724	1.000.000	Nguyễn Xuân Giỏi	0481000664227	VCB - CN Biên Hòa	272689371
29	Trương Thanh Định	Trương Ngọc Hân	05/03/2020	Đặng Thị Năm	241452393	1.000.000	Trương Thanh Định	0001015741394	VCB - CN Biên Hòa	272169599
30	Trương Thanh Định	Trương Thảo My	12/11/2017		241452393	1.000.000				
31	Nguyễn Thị Sen	Trương Thanh Bảo Anh	07/10/2020	Trương Lê Thanh Quý	221311232	1.000.000	Nguyễn Thị Sen	0481000778625	VCB - CN Biên Hòa	241399045
	Tổng (III)					**36.000.000**				
TỔNG CỘNG (I + II+III)						**130.000.000**				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 130.000.000 đồng
(Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Sơn Hùng

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID -19 CỦA CÔNG TY TNHH C.K LIÊN PHÁT

(Kèm theo Quyết định số 4044 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Ký và ghi rõ họ tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
	I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc								
1	Nguyễn Chiến Thắng	**Phó Giám đốc**	**Không xác định thời hạn**	7516093291	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		024020346
2	Nguyễn Thanh Phong	**Phó Giám đốc**	**Không xác định thời hạn**	7516095536	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		271298351
3	Lê Hồng Minh	**Quản đốc**	**Không xác định thời hạn**	7516095537	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		271123227
4	Phạm Ngọc Hiến	**Quản lý**	**Không xác định thời hạn**	7512178282	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		272857645
5	Phạm Viết Lĩnh	**Quản lý**	**Không xác định thời hạn**	7512180084	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		276056468
6	Lê Thanh Hải	**Quản lý**	**Không xác định thời hạn**	7515103377	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		271689151
7	Nguyễn Thanh Phong	**Hành chính**	**Không xác định thời hạn**	4798117017	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		270962646
8	Tô Thanh Thảo	**Kinh doanh**	**Không xác định thời hạn**	7508192761	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		272026522
9	Trần Thị Trinh	**Kinh doanh**	**Không xác định thời hạn**	4707062295	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		271650243
10	Trương Thị Huyền	**Kinh doanh**	**Không xác định thời hạn**	4796001222	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		271338832

11	Phạm Thị Bích Thủy	**Kinh doanh**	**Không xác định thời hạn**	4799138302	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		271309389
12	Nguyễn Thu Trang	**Kinh doanh**	**Không xác định thời hạn**	7515102432	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		272806123
13	Nguyễn Thị Kim Phụng	**Kế toán**	**Không xác định thời hạn**	9101037763	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		271384255
14	Nguyễn Thị Lý	**Kế toán**	**Không xác định thời hạn**	7410105203	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		186889097
15	Lê Thị Thanh Hà	**Kế toán**	**Không xác định thời hạn**	7512178283	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		211827577
16	Trần Mộng Trang	**Kế toán**	**Không xác định thời hạn**	7511039108	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		311710477
17	Nguyễn Vũ Hải Hà	**Kho**	**Xác định thời hạn**	7511085987	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		271971378
18	Trần Văn Đại	**Kỹ thuật**	**Không xác định thời hạn**	7510001478	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		271666997
19	Đặng Bảo Tân	**Kỹ thuật**	**Không xác định thời hạn**	7516195857	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		221358490
20	Nguyễn Vũ Trường An	**Kỹ thuật**	**Không xác định thời hạn**	7516097193	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		271973816
21	Vũ Bùi Trung Kiên	**Kỹ thuật**	**Không xác định thời hạn**	7516174606	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		272349622
22	Nguyễn Huỳnh Thanh Hải	**Kỹ thuật**	**Không xác định thời hạn**	7929077884	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		022529833
23	Phan Vũ Tuấn	**Kỹ thuật**	**Không xác định thời hạn**	7513004031	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		183724060
24	Hồng Thái Lợi	**Kỹ thuật**	**Không xác định thời hạn**	7515101821	**01/08/2021**	**15/09/2021**	**1.000.000**		271650758

25	Phạm Anh Tuấn	Kỹ thuật	Xác định thời hạn	7524337599	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272699535
26	Nguyễn Cảnh Quốc	Kỹ thuật	Xác định thời hạn	7928348907	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		052067000192
27	Nguyễn Văn Bảo	Kỹ thuật	Xác định thời hạn	4707000055	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271517111
28	Nguyễn Ngọc Tân	Tài xế	Xác định thời hạn	7514150513	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272049896
29	Nguyễn Ngọc Sông Gianh	Tài xế	Xác định thời hạn	7526625277	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272610514
30	Đặng Xuân Thủy	Sản xuất	Không xác định thời hạn	0207292774	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272915892
31	Đinh Minh Toan	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4705004160	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		270780564
32	Nguyễn Văn Vủ	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4705079417	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		341388033
33	Vi Văn Bằng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	4706011647	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271895475
34	Lê Thanh Trường	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7412064870	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		092090003874
35	Nguyễn Tấn Thọ	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7412304231	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272261120
36	Nguyễn Minh Khiết	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7509096389	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271609016
37	Huỳnh Minh Tuấn	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7510026063	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271434623
38	Nhữ Đăng Khoa	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7513153514	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271506747

39	Cao Thanh Đức	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7514011614	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		187077731
40	Lê Thanh Hùng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7514033368	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271720069
41	Huỳnh Tấn Hạnh	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7514153249	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352118929
42	Trần Văn Hùng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7515101822	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		230836231
43	Nguyễn Hữu Huân	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7515103375	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271399857
44	Nguyễn Hoài Tân	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7515103376	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272358536
45	Thạch Tạo	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7515103378	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331257658
46	Thạch Tuấn Cường	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7515103380	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		334256220
47	Nguyễn Văn Thuyền	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7515108444	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352090751
48	Nguyễn Văn Truyên	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7515108445	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		321288861
49	Nguyễn Quốc Vinh	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7515108446	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351867561
50	Trương Công Hùng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7515108447	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272081005
51	Thạch Sa Na	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516093294	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331764514
52	Nguyễn Văn Hiền	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516093295	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351486415

53	Mai Văn Xề	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516095519	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351058144
54	Mai Hùng Cường	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516095524	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352128596
55	Nguyễn Trần Duy Phước	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516171952	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		341380109
56	Thạch Hiếu	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516192225	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331839461
57	Nguyễn Minh Tuấn	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7516192226	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371881662
58	Thạch Hoàng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	8422200379	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		334561946
59	Hồ Lộc Hoàng	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7712007007	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		276012076
60	Nguyễn Văn Dư	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7908396786	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		276008403
61	Lâm Thoại Trung	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7909169021	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		365557295
62	Thạch Son	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7911415232	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331197568
63	Nguyễn Tấn Sang	Sản xuất	Không xác định thời hạn	7913225796	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		301512707
64	Thạch One	Sản xuất	Không xác định thời hạn	8421535449	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		334857755
65	Trần Ngọc Tiến	Sản xuất	Xác định thời hạn	4217333697	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		184415137
66	Nguyễn Đào Thanh Sơn	Sản xuất	Xác định thời hạn	4704052819	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271434899

67	Nguyễn Văn Sĩ	Sản xuất	Xác định thời hạn	5420305420	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		221359759
68	Trương Văn Điền	Sản xuất	Xác định thời hạn	6021497835	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		261638651
69	Đinh Văn Đức	Sản xuất	Xác định thời hạn	7408104313	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		037079002654
70	Trần Văn Thuận	Sản xuất	Xác định thời hạn	7410098775	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		341678424
71	Hồ Quốc Huy	Sản xuất	Xác định thời hạn	7511017837	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272940602
72	Cao Hữu Bình	Sản xuất	Xác định thời hạn	7513153516	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		172377389
73	Đặng Xuân Tiến	Sản xuất	Xác định thời hạn	7516097099	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		276076996
74	Nguyễn Trần Đại Lộc	Sản xuất	Xác định thời hạn	7516198987	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		341896677
75	Đỗ Quốc Tuấn	Sản xuất	Xác định thời hạn	7523820354	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272203235
76	Vũ Nam Thủy	Sản xuất	Xác định thời hạn	7523923944	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271390807
77	Nguyễn Thị Đinh Thi	Sản xuất	Xác định thời hạn	7526302057	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		341959829
78	Phạm Châu Phát	Sản xuất	Xác định thời hạn	7526349184	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272848176
79	Thạch Bình Long	Sản xuất	Xác định thời hạn	8621819985	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331905530
80	Nguyễn Hoài Phương	Sản xuất	Xác định thời hạn	8621975694	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331839433

81	Thạch Nhân	Sản xuất	Xác định thời hạn	8622558397	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331879591
82	Nguyễn Văn Trí	Sản xuất	Xác định thời hạn	8724022658	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		340874772
83	Nguyễn Thị Yến Nhi	Sản xuất	Xác định thời hạn	8724131674	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		342019469
84	Nguyễn Thanh Tùng	Sản xuất	Xác định thời hạn	9123812889	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371794351
85	Bùi Đình Hiến	Sản xuất	Xác định thời hạn	7526648288	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		197111109
86	Nguyễn Thị Hồng Hà	Sản xuất	Xác định thời hạn	7527019466	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271990168
87	Mai Chí Hiếu	Sản xuất	Xác định thời hạn	7912048475	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351825720
88	Đỗ Ngọc Thanh	Sản xuất	Xác định thời hạn	8022387855	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		301677394
89	Phạm Thanh Khương	Sản xuất	Xác định thời hạn	8022813640	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		301268940
90	Thạch Rum	Sản xuất	Xác định thời hạn	8421472148	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		334534739
91	Thạch Tuấn	Sản xuất	Xác định thời hạn	8421516599	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		334927846
92	Uông Công Hoàn	Sản xuất	Xác định thời hạn	1421153535	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		051231094
93	Hàn Phú Quý	Sản xuất	Xác định thời hạn	7509078313	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272151451
94	Huỳnh Thanh Thảo	Sản xuất	Xác định thời hạn	7515045324	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		276129436

95	Đinh Minh Vương	Sản xuất	Xác định thời hạn	7523291531	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271885264
96	Nguyễn Tân Định	Sản xuất	Xác định thời hạn	7523511259	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271356584
97	Nguyễn Hữu Duy	Sản xuất	Xác định thời hạn	7527020095	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381911670
98	Nguyễn Vũ Trung Hiếu	Sản xuất	Xác định thời hạn	7527020221	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272998337
99	Tô Thành Sang	Sản xuất	Xác định thời hạn	8421794443	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		334768478
100	Tăng Văn Chí	Sản xuất	Xác định thời hạn	8421917036	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		334497190
101	Huỳnh Văn Đen	Sản xuất	Xác định thời hạn	8421931347	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		334850762
102	Trần Nhật Thanh	Sản xuất	Xác định thời hạn	8923588218	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352666732
103	Huỳnh Phát Tài	Sản xuất	Xác định thời hạn	8923600415	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352586915
104	Nguyễn Hoàng Nhanh	Sản xuất	Xác định thời hạn	9421904233	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		365238058
105	Nguyễn Hải Đăng	Sản xuất	Xác định thời hạn	9622531505	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381803688
	Tổng (I)						**105.000.000**		

	II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi							
TT	**Họ và tên**	**Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi**	**Ngày tháng năm sinh của trẻ em**	**Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2**	**Số CMND/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng**	**Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)**	**Ký và ghi rõ họ tên**	**Số CMND/thẻ căn cước công dân**
1	Phạm Ngọc Hiến	Phạm Gia Hưng	08/01/2016	Hoàng Thị Hằng	272854797	1.000.000		272857645
2	Phạm Viết Lĩnh	Phạm Viết Ngọc Nguyên Chi	01/08/2017	Trương Thị Ngọc Phượng	271517187	1.000.000		276056468
		Phạm Anh Tuấn	04/07/2020			1.000.000		276056468
3	Đỗ Quốc Tuấn	Đỗ Nguyễn Ngọc Hân	19/07/2017	Nguyễn Thị Mộng Uyên	272203235	1.000.000		272203235
4	Phan Vũ Tuấn	Phan Nguyễn Anh Kiệt	26/05/2016	Nguyễn Thị Ngân	187100206	1.000.000		183724060
5	Lê Thanh Hải	Lê Khả Như	30/11/2016	Nguyễn Thị Đan Phượng	271757253	1.000.000		271434623
6	Huỳnh Thanh Thảo	Nguyễn Thị Kim Ngọc	13/04/2017	Nguyễn Văn Thể	272447339	1.000.000		276129436
7	Tô Thanh Thảo	Nguyễn Thảo Vy	08/03/2017	Nguyễn Minh Khiết	271609016	1.000.000		272026522
8	Nguyễn Thu Trang	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18/03/2019	Nguyễn Kim Linh	31A052017505	1.000.000		272806123
9	Trần Thị Trinh	Nguyễn Thái Tiến Phát	17/08/2016	Nguyễn Văn Long	20741620	1.000.000		271650243
		Nguyễn Thái Tiến Đạt	05/04/2019		20741620	1.000.000		271650243
10	Nguyễn Quốc Vinh	Nguyễn Quốc Đạt	11/09/2015	Trương Thị Khang	385382617	1.000.000		351867561
11	Vi Văn Bằng	Vi Ngọc Nhã Phương	17/12/2020	Nguyễn Thị Kiều Oanh	272468394	1.000.000		271895475
		Vi Diệp Anh	23/04/2018		272468394	1.000.000		271895475

12	Mai Chí Hiếu	Mai Quốc Huy	11/02/2019	Lê Huỳnh Như	352403076	1.000.000		351825720
		Mai Quỳnh Anh	30/05/2020		352403076	1.000.000		351825720
13	Tăng Văn Chí	Tăng Thị Hà Linh	07/01/2019	Thạch Thị Tươi	334085296	1.000.000		334497190
14	Huỳnh Văn Đen	Huỳnh Thị Ngọc Trang	14/02/2018	Châu Thị Cẩm Lai	334975451	1.000.000		334850762
15	Cao Thanh Đức		14/08/2021	Cao Thị Hằng	187088448	1.000.000		187077731
16	Lâm Thoại Trung	Lâm Thái Khang	28/08/2016	Wu Ming Shu	365557295	1.000.000		365557295
17	Nguyễn Văn Truyên	Nguyễn Thị Như Ý	13/06/2017	Lê Thị Bé Ba	352400159	1.000.000		321288861
18	Đinh Minh Vương	Đinh Uyên Nhi	08/11/2017	Nguyễn Thị Hằng Nga	271995109	1.000.000		271885264
19	Đặng Xuân Tiến	Đặng Kim Ngọc	07/04/2017	Võ Thị Việt	276076995	1.000.000		276076996
20	Đặng Xuân Thủy	Đặng Khôi	02/08/2019	Tống Thị Hồng	272915931	1.000.000		272915892
		Đặng Trúc	06/01/2017		272915931	1.000.000		272915892
21	Huỳnh Văn Đen	Huỳnh Phát Lộc	18/03/2021	Châu Thị Cẩm Lai	334975451	1.000.000		334850762
22	Nguyễn Vũ Hải Hà	Vũ Hoàng Nhã Uyên	18/09/2019	Vũ Hoàng Châu	271979188	1.000.000		271971378
		Vũ Hoàng Phúc Nguyên	16/08/2016		271979188	1.000.000		271971378
23	Huỳnh Tấn Hạnh	Huỳnh Thị Bích Như	06/01/2017	Lê Thị Bích Chi	341326066	1.000.000		352118929
24	Nguyễn Thị Lý	Nguyễn Thị Kim Chi	19/01/2019	Nguyễn Đình Hạnh	186704461	1.000.000		186889097
25	Hàn Phú Quý	Hàn Gia Hân	25/03/2017	Lư Thị Mộng Nghi	285122915	1.000.000		272151451

26	Thạch Sa Na	Thạch Hoàng Nam	10/12/2020	Thạch Thị Hồng	331800417	1.000.000		331764514
27	Nguyễn Văn Sĩ	Nguyễn Võ Khánh Ngân	20/03/2020	Võ Thị Tố Kiều	221399653	1.000.000		221359759
28	Thạch Tuấn Cường	Thạch Thị Ngọc Hân	06/01/2017	Thạch Thị Cần	331489392	1.000.000		334256220
29	Nguyễn Ngọc Tân	Nguyễn Phạm Khánh An	30/11/2019	Phạm Thị Hiền	276100099	1.000.000		272049896
	Tổng (II)					**35.000.000**		
TỔNG CỘNG (I + II)						**140.000.000**		

Tổng số tiền hỗ trợ là: 140.000.000 đồng
(Một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID -19 CỦA CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ BIÊN HÒA

(Kèm theo Quyết định số 4044 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Ký và ghi rõ họ tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
1	Lê Văn Cường	Sản xuất	Xác định thời hạn	7516194631	16/07/2021	15/09/2021	1.000.000		261527199
2	Nguyễn Đức Huy	Sản xuất	Xác định thời hạn	7513073219	16/07/2021	15/09/2021	1.000.000		272572411
TỔNG CỘNG							**2.000.000**		

Tổng số tiền hỗ trợ là: 2.000.000 đồng
(Hai triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID -19 CỦA CÔNG TY TNHH PHAN TRÂN ANH

(Kèm theo Quyết định số 4044 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Ký và ghi rõ họ tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
1	Lê Thị Ngọc Trâm	NVVP	Không xác định thời hạn	7516148125	09/07/2021	31/08/2021	1.000.000		261267236
2	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	NVVP	Không xác định thời hạn	7523529852	09/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272487078
TỔNG CỘNG							**2.000.000**		

Tổng số tiền hỗ trợ là: 2.000.000 đồng
(Hai triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID -19 CỦA CÔNG TY TNHH SƠN HÀ

(Kèm theo Quyết định số 4044 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Ký và ghi rõ họ tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
	I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc								
1	NGUYỄN VĂN ĐẠT	HT GUNZE	Xác định thời hạn 12 tháng	9222036092	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		092089000659
2	NGUYỄN THỊ TRÀ MI	SC07	Xác định thời hạn 12 tháng	9222675581	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		092194001331
3	NGUYỄN THỊ THẢO NGÂN	SC02	Xác định thời hạn 12 tháng	8925373328	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352510435
4	NGUYỄN VĂN HẬU	SC07	Xác định thời hạn 12 tháng	8925514345	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352250961
5	TRẦN THỊ XUÂN	SA09	Xác định thời hạn 12 tháng	2020252641	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		082254473
6	PHẠM VĂN QUÍ	THEO DÕI ĐƠN HÀNG	Xác định thời hạn 12 tháng	7523003053	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272448910
7	ĐỖ THỊ KIỀU OANH	CẮT	Xác định thời hạn 12 tháng	7911217652	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		250505039
8	LÊ BÍCH TRÂM	SB01	Xác định thời hạn 12 tháng	7509099409	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		264333774
9	NGUYỄN THỊ CHUNG	TỔ ỦI	Không xác định thời hạn	4707109674	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		182192709
10	NGUYỄN THỊ MAI ANH	SA01	Không xác định thời hạn	7508061500	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		145379948
11	CAO THỊ HẠNH	ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	4707109586	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		183137277
12	NGUYỄN THỊ HUẤN	SC01	Không xác định thời hạn	4706069685	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		186251827

13	MAI THỊ HUỆ	SC01	Không xác định thời hạn	7508061565	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		171887922
14	TRƯƠNG THỊ LAN	SC07	Không xác định thời hạn	4706047878	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		181968110
15	TRỊNH THỊ NGỌT	TỔ ỦI	Không xác định thời hạn	4707082035	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272529181
16	BÙI THỊ THÚY	SA08	Không xác định thời hạn	4703030286	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		172168994
17	NGUYỄN HOÀNG CHI	ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	7508230558	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271854497
18	ĐẶNG THỊ NGUYÊN	TỔ ỦI	Không xác định thời hạn	7509076096	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271158956
19	NGUYỄN THỊ HUỆ	SA01	Không xác định thời hạn	7509076090	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		171693968
20	VŨ THỊ BỒN	CẮT	Không xác định thời hạn	7509077313	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		186053073
21	LÊ QUỐC KHÁNH	QA	Không xác định thời hạn	7509077316	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271960451
22	TRẦN THỊ MẾN	CẮT	Không xác định thời hạn	7509143442	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		183434358
23	NGUYỄN THỊ LAN	SC05	Không xác định thời hạn	7508230522	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		111359288
24	NGUYỄN THỊ HUỆ	SC01	Không xác định thời hạn	7510191326	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		186244391
25	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	CÔNG NGHỆ	Không xác định thời hạn	7511163421	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		241160178
26	NGUYỄN THỊ MẾN	CẮT	Không xác định thời hạn	7510004860	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		090554675
27	TRẦN THỊ MAI	SB04	Không xác định thời hạn	7510004872	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		183276098
28	VI THỊ THƠ	ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	7511159311	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		186674117
29	NGÔ THỊ NGỌC BÍCH	QL SẢN XUẤT 3	Không xác định thời hạn	7511199073	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271392697
30	NGUYỄN THỊ THƯ	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	7509081113	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271474496

31	PHẠM THỊ THỐT	SC03	Không xác định thời hạn	7511199870	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		151105846
32	TRẦN THỊ NY	SC01	Không xác định thời hạn	7512172352	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		301310279
33	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	QL SẢN XUẤT 2	Không xác định thời hạn	7512174434	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		182171173
34	QUÁCH NGỌC SUỐI	SC05	Không xác định thời hạn	7512174439	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		385664398
35	PHẠM THỊ PHƯỢNG	ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	7510191318	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		361775330
36	LÊ THỊ THẮM	SC04	Không xác định thời hạn	7508061550	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		172246038
37	VĂN THỊ THANH TUYỀN	MAY MẪU	Không xác định thời hạn	4707109664	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		321038431
38	HỒ PHƯƠNG THANH	QA	Không xác định thời hạn	7512176278	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		285423553
39	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	SB07	Không xác định thời hạn	7512176299	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		264422159
40	HUỲNH THỊ HỒNG NGUYÊN	SB03	Không xác định thời hạn	7512178380	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272433550
41	LƯƠNG THỊ ANH ĐÀO	SC03	Không xác định thời hạn	4799141009	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		270805903
42	TÔ BÉ	QC X3	Không xác định thời hạn	7512179527	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		381564916
43	NGUYỄN THỊ THÁI QUỲNH	SC01	Không xác định thời hạn	4108003383	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		225223074
44	CÀM THỊ LUẬN	SB06	Không xác định thời hạn	7512180328	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		173647449
45	LÊ THỊ MAI	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	7513151708	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271869960
46	NGUYỄN QUỐC THÁI	HOÀN THÀNH	Không xác định thời hạn	7513151717	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		351612076
47	PHẠM THỊ THƠM	SA05	Không xác định thời hạn	7513154393	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		151582857
48	PHẠM THỊ NGA	HOÀN THÀNH	Không xác định thời hạn	7508075720	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272097050

49	PHẠM THỊ THƯƠNG	ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	7908242313	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		186328920
50	NGUYỄN THỊ MINH	HOÀN THÀNH	Không xác định thời hạn	4797079498	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272205789
51	TÔ THỊ BÌNH	MAY MẪU	Không xác định thời hạn	4704069378	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		111957352
52	TRẦN VĂN TỚI	KHO	Không xác định thời hạn	4701011087	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271554227
53	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	SC07	Không xác định thời hạn	7510116912	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271977810
54	VŨ THỊ PHƯƠNG	CÔNG NGHỆ	Không xác định thời hạn	7512080712	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272399416
55	DƯƠNG THỊ HẠNH	ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	7513159743	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		172322727
56	PHẠM THỊ LAN PHƯƠNG	QA	Không xác định thời hạn	7513159760	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		261184803
57	NGUYỄN THỊ PHÍ	SC07	Không xác định thời hạn	7513159793	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		351071597
58	NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG	ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	7513159811	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271116767
59	ĐẶNG THỊ THU VÂN	SB05	Không xác định thời hạn	7513159815	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352168641
60	DƯƠNG THỊ THẢO	QC X1	Không xác định thời hạn	7513159819	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352030048
61	ĐẶNG THỊ SON	SC06	Không xác định thời hạn	7513161429	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		365313761
62	NGUYỄN NGỌC THÀNH	QL SẢN XUẤT 1	Không xác định thời hạn	4798117352	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271247260
63	NGUYỄN THỊ TRANG	QA	Không xác định thời hạn	4707069320	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272427731
64	ĐỖ THỊ HỒNG ĐÀO	KẾ HOẠCH	Không xác định thời hạn	7513163417	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		261207612
65	NGUYỄN THỊ THU THỦY	ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	7513163420	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		023643632
66	LÊ THỊ KIM HUYỀN	SB05	Không xác định thời hạn	7513163424	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272557919

67	NGUYỄN THỊ BÉ TÝ	HOÀN THÀNH	Không xác định thời hạn	7513163428	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		341347178
68	NGUYỄN VĂN TRỰC	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	7513163429	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272463467
69	NGUYỄN VĂN HIẾU	KẾ HOẠCH	Không xác định thời hạn	4703005366	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272155507
70	VÕ THỊ XUÂN HƯƠNG	CẮT	Không xác định thời hạn	7514151140	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		340832899
71	CÂM THỊ LIÊM	SC04	Không xác định thời hạn	7514151153	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		173647332
72	NGUYỄN SĨ ANH	THEO DÕI ĐƠN HÀNG	Không xác định thời hạn	4796014685	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271289008
73	TRỊNH THỊ OANH	MAY MẪU	Không xác định thời hạn	7411230696	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		285200827
74	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	QL SẢN XUẤT 2	Không xác định thời hạn	7514153405	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		363754589
75	PHAN TUẤN ANH	KỸ THUẬT	Không xác định thời hạn	7912320583	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271289720
76	NGUYỄN THỊ HÀ	QL SẢN XUẤT 2	Không xác định thời hạn	7508061526	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		172422439
77	NGUYỄN THỊ THỦY	SC06	Không xác định thời hạn	7511332988	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272368613
78	LÊ THỊ LAN	HOÀN THÀNH	Không xác định thời hạn	7514162480	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		151608973
79	LÊ HỮU THUẬN	CẮT	Không xác định thời hạn	4706069734	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		183291906
80	NGUYỄN THỊ HẢI	QC TỔ ỦI	Không xác định thời hạn	7509041755	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272715945
81	TRƯƠNG THỊ THỦY	SB08	Không xác định thời hạn	7508177261	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		172922111
82	PHAN THỊ CẨM TIÊN	QC X1	Không xác định thời hạn	7515106957	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352527608
83	LÂM VĂN CẢM	KHO	Không xác định thời hạn	7515106960	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271984045
84	PHẠM THANH TUYỀN	CÔNG NGHỆ	Không xác định thời hạn	7510170018	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		321301412

85	TRẦN THỊ THÚY	SA09	Không xác định thời hạn	7510191345	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		183885966
86	TRẦN THỊ MỸ LAM	CẮT	Không xác định thời hạn	7512066557	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		381794249
87	PHẠM THỊ HUỆ	SB07	Không xác định thời hạn	7910398370	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		371141867
88	ĐẶNG HỮU TÌNH	CẮT	Không xác định thời hạn	7515108748	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		221284789
89	NGUYỄN HỒNG VÂN	ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	7508100185	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271668481
90	VÕ NGỌC VIÊN	SA08	Không xác định thời hạn	7515110036	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		363907216
91	LÔ THỊ GIANG	HOÀN THÀNH	Không xác định thời hạn	7515111191	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		186914247
92	DƯƠNG THỊ YẾN	KỸ THUẬT	Không xác định thời hạn	7513069630	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		091558216
93	LÂM HOÀI NAM	KHO	Không xác định thời hạn	7516101272	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271698948
94	HÀ THỊ GIANG	HOÀN THÀNH	Không xác định thời hạn	7708012855	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		121749068
95	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	NHÀ ĂN	Không xác định thời hạn	7516091172	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272311938
96	VI THỊ DUYÊN	SB05	Không xác định thời hạn	7516094399	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		187505343
97	NGUYỄN THỊ HỒNG	SB05	Không xác định thời hạn	7516097970	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		191686385
98	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	SB02	Không xác định thời hạn	7516097972	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		174735512
99	NGUYỄN THỊ HIỀN	CẮT	Không xác định thời hạn	7516101256	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		251185083
100	TRẦN VĂN SANG	KHO	Không xác định thời hạn	7512177221	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271966168
101	NGUYỄN HOÀNG VY	KHO	Không xác định thời hạn	4707085057	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271862391
102	NGUYỄN NGỌC PHỤNG	SA02	Không xác định thời hạn	7516103515	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		264424636

103	DƯƠNG PHI HIỆP	SC02	Không xác định thời hạn	7516103531	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272627887
104	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	SC03	Không xác định thời hạn	7515114964	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		365573608
105	ĐÀO THỊ PHƯỢNG	SA06	Không xác định thời hạn	7516143799	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272572934
106	DƯƠNG XUÂN HIẾU	BẢO TRÌ TRUNG TÂM	Không xác định thời hạn	7509120962	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		280849800
107	NGUYỄN THỊ LÂM	SA02	Không xác định thời hạn	7914105036	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		371660724
108	NGUYỄN THỊ THÚY AN	QC X1	Không xác định thời hạn	7516145933	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		362464721
109	HUỲNH NGỌC THU UYÊN	SB07	Không xác định thời hạn	7516145939	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272804228
110	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	SC02	Không xác định thời hạn	7516173642	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		174816714
111	LÂM THỊ ÚT ĐƯƠNG	ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	7516173649	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		334808980
112	THẠCH THỊ LONG	ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	7516173650	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		334719033
113	LÊ THỊ THANH TÂM	QC X1	Không xác định thời hạn	4707171608	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		131567779
114	HUỲNH THỊ THANH MAI	SC01	Không xác định thời hạn	7513029487	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		241410879
115	NGUYỄN THỊ HỒNG THỦY	SB03	Không xác định thời hạn	7412115743	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		285380922
116	NGUYỄN VĂN NHANH	TỔ ỦI	Không xác định thời hạn	5215009591	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		215277484
117	TRẦN THỊ LÝ	SA06	Không xác định thời hạn	7514072776	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		184063010
118	TRẦN THỊ HẰNG	QC X2	Không xác định thời hạn	7516199135	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		034191003188
119	LÊ THỊ MAI	SA02	Không xác định thời hạn	7912344815	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		187392539
120	KIỀU THỊ MỘNG THU	HOÀN THÀNH	Không xác định thời hạn	7013004991	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		285099024

121	DANH THỊ NGA	SB02	Không xác định thời hạn	7516194518	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		366183991
122	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	SA04	Không xác định thời hạn	7508236025	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272279612
123	HUỲNH THỊ KIM TUYẾT	THEO DÕI ĐƠN HÀNG	Không xác định thời hạn	7215002090	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		290904692
124	TRẦN THỊ DIỄN	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	7516201599	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		215358384
125	NGUYỄN THỊ MỸ HẢO	ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	7514162490	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		184270431
126	DƯƠNG THỊ BÌNH	KẾ TOÁN	Không xác định thời hạn	7516065265	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272845991
127	NGUYỄN THỊ HƯƠNG MAI	SB09	Không xác định thời hạn	7914260289	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		164590011
128	NGUYỄN ĐOÀN ĐĂNG KHOA	ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	7516152625	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272764539
129	NGUYỄN THỊ THÁI	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	7410265021	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		241194596
130	ĐINH THỊ YẾN	HOÀN THÀNH	Không xác định thời hạn	4703036876	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272446042
131	LÊ ĐỨC MINH	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	9222927299	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		092099000643
132	LÊ ANH TUẤN	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	4217360863	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		184234475
133	LÊ VĂN HẢI	SA01	Không xác định thời hạn	3821065763	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		038092003993
134	LÊ KIM HỒNG	SB03	Không xác định thời hạn	7916510271	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		025588289
135	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	SA02	Không xác định thời hạn	4700161606	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271382905
136	NGUYỄN THỊ MAI LINH	SC04	Không xác định thời hạn	7509062628	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271914639
137	LÂM THỊ THU HIỀN	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	6623890728	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		241489958
138	NGUYỄN THỊ THÚY	SA08	Không xác định thời hạn	2621464464	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		135348559

139	HOÀNG THỊ HẰNG	SB09	Không xác định thời hạn	4221366438	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		184231085
140	TRẦN ĐẠI PHÚC	HOÀN THÀNH	Không xác định thời hạn	4221402636	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		183537258
141	NGUYỄN THỊ GIANG	HOÀN THÀNH	Không xác định thời hạn	7509032839	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		183541517
142	LÊ THỊ QUYÊN	SC04	Không xác định thời hạn	0207265168	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		121925776
143	PHAN THỊ THU HIỀN	QC X3	Không xác định thời hạn	8016079731	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272527181
144	BÙI THỊ THỰC	QL CẮT - ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	4707085084	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272498851
145	DƯƠNG ĐỨC CẢNH	KHO	Không xác định thời hạn	7523063133	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272619663
146	VŨ THỊ TUYẾT LAN	QC X1	Không xác định thời hạn	7514052236	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272593665
147	TRẦN HỮU NAM	SB03	Không xác định thời hạn	7526333056	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272530547
148	HUỲNH THỊ NGỌC YÊN	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	8023262718	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		301730107
149	LÊ THỊ TUYẾT	SB07	Không xác định thời hạn	7916282888	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		038186012182
150	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	QL SẢN XUẤT 3	Không xác định thời hạn	9105154371	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271789567
151	TRẦN THỊ SIÊU	SA09	Không xác định thời hạn	9521920810	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		385354002
152	TIÊU THỊ HẠNH	SB03	Không xác định thời hạn	4797090958	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272576030
153	HỒ VĂN THÁI	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	9222192281	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		362302265
154	NGUYỄN THỊ NGA	QA	Không xác định thời hạn	7512052818	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		031190006117
155	NGUYỄN TUẤN KHÔI	TỔ ỦI	Không xác định thời hạn	7512178906	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		079091001270
156	TRƯƠNG THỊ TUYẾT NHUNG	KHO	Không xác định thời hạn	7515059575	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		273512579

157	NGUYỄN THỊ THUẬN	SC06	Không xác định thời hạn	7526945136	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272499170
158	NGUYỄN MINH PHỤNG	SC07	Không xác định thời hạn	8724025094	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		314878825
159	H' NÔ RA NIÊ	SA05	Không xác định thời hạn	6622559537	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		241645636
160	LÊ CẨM XUYÊN	QC X1	Không xác định thời hạn	7416170642	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		381794828
161	PHẠM VŨ AN	SA07	Không xác định thời hạn	8211034229	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		312514402
162	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	SC02	Không xác định thời hạn	7513054337	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272046191
163	VŨ THỊ MAI	SC05	Không xác định thời hạn	3620526371	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		036300000184
164	LA VĂN KHUYÊN	SA04	Không xác định thời hạn	0220356762	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		073511421
165	NGUYỄN THÙY HƯƠNG	SA05	Không xác định thời hạn	7508055580	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272507963
166	NGUYỄN THỊ LÂM	NHÀ ĂN	Không xác định thời hạn	7512173558	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		180463940
167	H PHA NIÊ	QC X2	Không xác định thời hạn	6622684424	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		241446386
168	NGUYỄN THỊ LAN	SA02	Không xác định thời hạn	7515020683	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		151880071
169	NÔNG THỊ BÉ	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	6622897503	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		241748616
170	NGUYỄN THÚY VY	QC X1	Không xác định thời hạn	7524554918	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272730367
171	VÕ HOÀNG DUY	SA06	Không xác định thời hạn	9623085331	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		381840096
172	DƯƠNG VĂN DŨ	TÀI XẾ	Không xác định thời hạn	7515111193	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352152099
173	LÊ THỊ NHU	SB08	Không xác định thời hạn	7510116736	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		038186013915
174	TRẦN THỊ ĐOAN	SC01	Không xác định thời hạn	7516051861	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		037177000257

175	NGUYỄN THỊ KIM HUYỀN	THEO DÕI ĐƠN HÀNG	Không xác định thời hạn	7523255091	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272539796
176	RAH LAN NHIK	SA08	Không xác định thời hạn	6422492482	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		230979992
177	VÕ THỊ KIM CHI	QC TỔ ỦI	Không xác định thời hạn	7516103532	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		261394915
178	TRẦN THỊ MỸ HUYỀN	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	9124175386	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		371912909
179	BÙI THỊ LƯƠNG	SC06	Không xác định thời hạn	4707110198	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272598105
180	TRẦN THỊ THẢO LY	CÔNG NGHỆ	Không xác định thời hạn	7523238615	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272201382
181	VÕ THỊ HOÀNG KHANH	XUẤT NHẬP KHẨU	Không xác định thời hạn	7526463862	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		225760533
182	ƯNG DƯƠNG BÌNH	KHO	Không xác định thời hạn	7526740519	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272576268
183	NGUYỄN THỊ THU TRANG	CÔNG NGHỆ	Không xác định thời hạn	7526799833	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		145769806
184	CHU THỊ LAN THẢO	SA07	Không xác định thời hạn	7508245011	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271491427
185	NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG	SB03	Không xác định thời hạn	8413008394	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		335049539
186	HOÀNG THỊ HẠNH	SA01	Không xác định thời hạn	7515063030	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272662966
187	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	SC06	Không xác định thời hạn	9222914312	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		362412165
188	PHẠM HUYỀN TRÂN	SB04	Không xác định thời hạn	8923225804	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352607759
189	LÊ THỊ BÍCH NGÂN	SB04	Không xác định thời hạn	8924678900	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352607795
190	LÊ THỊ KHÉO	SC07	Không xác định thời hạn	7508061529	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272870429
191	NGUYỄN THỊ THU YẾN	SA08	Không xác định thời hạn	5814002019	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		264429659
192	BÙI HOÀNG SƠN	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	9622068862	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		382016697

193	PHẠM TUẤN	SB03	Không xác định thời hạn	7410129906	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		183707240
194	KHỔNG HOÀNG HUY	QL CẮT - ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	7523900498	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272739728
195	LƯƠNG THANH TÙNG	SC06	Không xác định thời hạn	9121677450	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		091092000049
196	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	SC04	Không xác định thời hạn	8923796727	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352722242
197	ĐOÀN MINH KHOA	BẢO TRÌ TRUNG TÂM	Không xác định thời hạn	7513161384	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271966443
198	HOÀNG THỊ THU HỒNG	HOÀN THÀNH	Không xác định thời hạn	7512057897	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272248732
199	VŨ THỊ THÙY TRANG	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	7524260262	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		276000212
200	LÊ THANH SƠN	SA03	Không xác định thời hạn	7509079899	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272917225
201	HUỲNH NGỌC HUYỀN	SB13	Không xác định thời hạn	9216012275	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		362473037
202	NGUYỄN THỊ DUNG	SC07	Không xác định thời hạn	7513161400	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272436414
203	NGUYỄN HỮU HẢI	NHÓM GIAO ĐỒNG BỘ BTP PL XƯỞN	Không xác định thời hạn	7514159497	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		038095008987
204	TRẦN THỊ MINH THỦY	QC X2	Không xác định thời hạn	7523594313	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271335113
205	H' RÔZA NIÊ	SA05	Không xác định thời hạn	6624497504	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		241079938
206	LÝ THỊ THU HẠNH	SA07	Không xác định thời hạn	7514045062	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271555431
207	NGÔ THỊ HẰNG	SA10	Không xác định thời hạn	4018667523	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		187702559
208	NGUYỄN THỊ HÀ	SA08	Không xác định thời hạn	3520672879	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		168372749
209	TẠ THỊ HUỀ	SA09	Không xác định thời hạn	7511163464	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		163233783
210	LÊ THỊ OANH	SB11	Không xác định thời hạn	6624343764	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		197337740

211	NGUYỄN THỊ NGÂN	SC03	Không xác định thời hạn	7022545261	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		285847964
212	NGUYỄN THỊ QUYÊN	SC03	Không xác định thời hạn	7510138198	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352183981
213	ĐINH THỊ TRƯỜNG AN	SC02	Không xác định thời hạn	9221587742	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		092301004449
214	NGUYỄN THỊ BÍCH	SB13	Không xác định thời hạn	7511048893	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271994868
215	NGÔ THỊ HẠNH	SC06	Không xác định thời hạn	7913191794	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352368280
216	PHẠM THỊ NGOAN	SC07	Không xác định thời hạn	7513053884	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		173965904
217	NGUYỄN THỊ KIM ANH	SB10	Không xác định thời hạn	8923993281	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352501375
218	LƯU CẨM CHƠN	SA05	Không xác định thời hạn	7516215908	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		381825919
219	TRẦN THỊ KIM HOÀNG	SA03	Không xác định thời hạn	7516012693	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352088105
220	LẠI THỊ DUNG	SA09	Không xác định thời hạn	3821220727	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		174362112
221	PHẠM TUYẾT NHI	SC05	Không xác định thời hạn	9221994306	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		092302000055
222	NGUYỄN THỊ THANH THANH	ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	7914134199	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352248220
223	NGÔ THỊ THỦY	SA04	Không xác định thời hạn	7412025996	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271547011
224	NGUYỄN THỊ BÌNH	SA04	Không xác định thời hạn	7511119670	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		276036341
225	NGUYỄN THANH TUYỀN	SC06	Không xác định thời hạn	7513154490	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		363866208
226	HÀN THỊ CHÂU HỒNG LÊ	SB12	Không xác định thời hạn	7514052114	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		225485753
227	ĐẶNG THỊ MINH MẪN	SB14	Không xác định thời hạn	7514053640	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272870427
228	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	SC04	Không xác định thời hạn	9522054531	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		385468634

229	NGUYỄN THỊ HUỆ	SC04	Không xác định thời hạn	7512179281	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		163321489
230	NGUYỄN THỊ NA	SC07	Không xác định thời hạn	4921102007	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		205523078
231	NGUYỄN THỊ THẢO	SC07	Không xác định thời hạn	4023591167	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		187211696
232	MAI TRỌNG HÙNG	QL SẢN XUẤT 2	Không xác định thời hạn	7508034854	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		276101014
233	LẠI THỊ HẰNG NGA	QL SẢN XUẤT 2	Không xác định thời hạn	7526563566	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272798460
234	CAO THỊ GẤM THÙY	SA05	Xác định thời hạn 12 tháng	7523205520	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		250978806
235	LÊ ANH TUẤN	TỔ ỦI	Không xác định thời hạn	7511195639	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272121624
236	HOÀNG THỊ HOÀI	QC X2	Không xác định thời hạn	7908232934	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		276029928
237	ĐỖ THỊ LAN ANH	TẠP VỤ XƯỞNG 3	Xác định thời hạn 12 tháng	4706098582	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272448304
238	TÔ KIỀU LOAN	SA03	Xác định thời hạn 12 tháng	9123695956	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		371466830
239	TRẦN THỊ DO	SA03	Xác định thời hạn 12 tháng	7515072212	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		371328454
240	TRẦN THỊ NGỌC	SA01	Không xác định thời hạn	7510004011	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272687163
241	CHU THỊ HẰNG	QA	Xác định thời hạn 12 tháng	4705043260	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		183557881
242	NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	SB12	Xác định thời hạn 12 tháng	7508114865	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271548158
243	PHẠM THỊ NHƯ Ý	SA01	Xác định thời hạn 12 tháng	9621700315	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		381942538
244	NGUYỄN THỊ BÉ LÀI	HOÀN THÀNH	Xác định thời hạn 12 tháng	7411016084	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		364027219
245	LÊ THỊ HUYỀN	HOÀN THÀNH	Xác định thời hạn 12 tháng	7513004068	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272377460
246	ĐỖ THỊ MAI THI	QA	Xác định thời hạn 12 tháng	7526690229	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272486448

247	BÙI BÌNH AN	TỔ ỦI	Xác định thời hạn 12 tháng	9621635641	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		381692684
248	TRẦN VŨ TÚ ANH	SA09	Xác định thời hạn 12 tháng	7221151329	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		075302000035
249	ĐẶNG DUY LỘC	SA01	Xác định thời hạn 12 tháng	7516089136	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		241726664
250	TRƯƠNG THỊ THƯƠNG	CẮT	Xác định thời hạn 12 tháng	4016098715	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		187644696
251	NGUYỄN DIỄM HƯƠNG	SA04	Xác định thời hạn 12 tháng	9216014932	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		331713846
252	MAI TÀI NGUYÊN	SA03	Xác định thời hạn 12 tháng	9122581193	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		371996567
253	NGUYỄN THỊ TRIỀU HƯƠNG	SA07	Xác định thời hạn 12 tháng	7523687292	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272601642
254	ĐÀO THỊ LAN	SB11	Xác định thời hạn 12 tháng	6221155283	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		233362068
255	PHẠM NGỌC THIÊN THƯ	QC X1	Xác định thời hạn 12 tháng	7523936887	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272783858
256	NGUYỄN THỊ THU EM	SA01	Xác định thời hạn 12 tháng	9521159699	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		385645955
257	NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN	SB12	Xác định thời hạn 12 tháng	7526095471	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		341839313
258	PHAN THỊ BÍCH NGỌC	SB12	Xác định thời hạn 12 tháng	7411184489	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		194292715
259	NGUYỄN THỊ DOAN	SA09	Xác định thời hạn 12 tháng	7511198220	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272718608
260	NGUYỄN THỊ THU HÀ	HOÀN THÀNH	Xác định thời hạn 12 tháng	7526845445	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271388251
261	NGUYỄN THỊ THẮM	SB14	Xác định thời hạn 12 tháng	3823162243	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		038302018262
262	NGUYỄN HẢI TRIỀU	SB13	Xác định thời hạn 12 tháng	9123303337	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		372068031
263	DƯƠNG THỊ MỘNG TIỀN	SC06	Xác định thời hạn 12 tháng	8216006589	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		285424796
264	NGÔ THỊ MAI	ÉP NHÃN	Xác định thời hạn 12 tháng	7516218047	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		241881215

265	ĐẶNG THỊ MINH NGUYỆT	ÉP NHÃN	Xác định thời hạn 12 tháng	4703036833	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271476838
266	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	ÉP NHÃN	Xác định thời hạn 12 tháng	7509146436	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272119416
267	NGUYỄN THỊ THỦY	QC X1	Xác định thời hạn 12 tháng	1109000643	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		040637948
268	NGUYỄN THANH TUYỀN	SA02	Xác định thời hạn 12 tháng	7523064426	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271518958
269	LÊ THỊ THẢO VY	HT GUNZE	Xác định thời hạn 12 tháng	9222112519	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		092301007452
270	DƯƠNG VĂN TÂN	KHO	Xác định thời hạn 12 tháng	9421588049	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		366331840
271	NGUYỄN THỊ CÚC	CẮT	Xác định thời hạn 12 tháng	7908233608	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		079184014377
272	TRẦN HOÀNG BỬU	TỔ ỦI	Xác định thời hạn 12 tháng	7416210139	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		381896660
273	HOÀNG THỊ PHƯƠNG HỒNG	SB12	Xác định thời hạn 12 tháng	7415104672	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		197352671
274	VI VĂN TUẤN	ÉP NHÃN	Xác định thời hạn 12 tháng	4016678238	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		187771812
275	NGUYỄN NGỌC DŨNG	SA03	Xác định thời hạn 12 tháng	7523014549	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271415154
276	VÕ THỊ HỒNG HẠNH	SA03	Xác định thời hạn 12 tháng	7222429766	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		075173000403
277	TỪ THỊ TƯ	SB10	Xác định thời hạn 12 tháng	7913177641	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		197374471
278	NGUYỄN Ê NOL	TỔ ỦI	Xác định thời hạn 12 tháng	9321360738	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		363825334
279	TỪ TRUNG THẮNG	HT GUNZE	Xác định thời hạn 12 tháng	5220889727	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		215530888
280	THẠCH NHI	TỔ ỦI	Xác định thời hạn 12 tháng	9422808767	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		365807447
281	VÕ THỊ NGỌC TRANG	QC X1	Xác định thời hạn 12 tháng	7510100963	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272236739
282	DƯƠNG THỊ THU	SC03	Xác định thời hạn 12 tháng	7021597584	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		285847028

283	NGUYỄN THỊ THIÊN HƯƠNG	QA	Xác định thời hạn 12 tháng	7511190834	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272182531
284	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	SA10	Xác định thời hạn 12 tháng	5420493232	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		221509294
285	CHU MINH HIẾU	HT GUNZE	Xác định thời hạn 12 tháng	3720505247	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		037202003303
286	TRỊNH QUYÊN TRÂM	SA10	Xác định thời hạn 12 tháng	9622998291	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		381816610
287	PHAN THỊ QUỲNH DIỄM	SA10	Xác định thời hạn 12 tháng	7513153246	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		261052955
288	VÕ PHƯƠNG LINH	SA03	Xác định thời hạn 12 tháng	7513154462	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352205539
289	TRẦN THANH TÂM	HT GUNZE	Xác định thời hạn 12 tháng	8622166342	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		331885321
290	LÊ VĂN ĐẶNG	HT GUNZE	Xác định thời hạn 12 tháng	8925573307	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		352450925
291	NGUYỄN HẢI NGHI	QC TỔ ỦI	Xác định thời hạn 12 tháng	9621979443	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		381824545
292	LÊ THỊ NHUNG	QC TỔ ỦI	Xác định thời hạn 12 tháng	3420386674	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		321710129
293	HOÀNG THỊ TRÂM	QC X1	Xác định thời hạn 12 tháng	7914093891	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		091202000131
294	NGUYỄN VĂN VŨ	CẮT	Xác định thời hạn 12 tháng	9621899354	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		381462377
295	HUỲNH NGỌC DIỄM CHINH	SB02	Xác định thời hạn 12 tháng	7512039902	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		385765809
296	LÂM VĂN TÂN	SA02	Xác định thời hạn 12 tháng	7413155741	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272697222
297	TRẦN THỊ THOA	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	7412030089	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		184074491
298	H LIM KNUL	ÉP NHÃN	Không xác định thời hạn	7516199147	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		241486876
299	NGUYỄN THỊ LINH	HT GUNZE	Không xác định thời hạn	3115031942	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		038196000021
300	NGUYỄN THỊ DUNG	SA07	Không xác định thời hạn	7512020273	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		034194004350

	Tổng (I)			**300.000.000**		
	II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang mang thai					
TT	**Họ và tên**	**Thứ tự tại mục I**	**Số CMND/thẻ căn cước công dân**	**Số tiền hỗ trợ**	**Ký và ghi rõ họ tên**	**Ghi chú**
1	TRẦN THỊ THOA	297	184074491	1.000.000		
2	H LIM KNUL	298	241486876	1.000.000		
3	NGUYỄN THỊ LINH	299	38196000021	1.000.000		
4	NGUYỄN THỊ DUNG	300	34194004350	1.000.000		
5	NGUYỄN THỊ HƯƠNG MAI	127	164590011	1.000.000		
	Tổng (II)			**5.000.000**		
	III. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi					
TT	**Họ và tên**	**Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi**	**Ngày tháng năm sinh của trẻ em**	**Số CMT/thẻ căn cước công dân**	**Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)**	**Ký và ghi rõ họ tên**	**Ghi chú**
1	NGUYỄN THỊ HUẤN	VĂN NGUYỄN BẢO NGỌC	22/01/2020	186251827	1.000.000		
2	LÊ QUỐC KHÁNH	LÊ TRẦN THIÊN ÂN	13/10/2019	271960451	1.000.000		
3	NGUYỄN THỊ HUỆ	HOÀNG THANH CHƯƠNG	10/01/2017	186244391	1.000.000		
4	PHẠM THỊ THƠM	VŨ KIM NGÂN	23/04/2019	151582857	1.000.000		
5	TÔ THỊ BÌNH	NGUYỄN TÔ NGỌC ÁNH	02/10/2018	111957352	1.000.000		
6	PHẠM THỊ THƯƠNG	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	06/05/2020	186328920	1.000.000		

7	VŨ THỊ PHƯƠNG	NGUYỄN HỮU HIỆP	03/08/2017	272399416	1.000.000		
8	PHẠM THỊ LAN PHƯƠNG	VŨ THIÊN UY	19/09/2020	261184803	1.000.000		
9	ĐỖ THỊ HỒNG ĐÀO	LÊ ĐỖ PHƯƠNG LINH	06/01/2021	261207612	1.000.000		
10	TRỊNH THỊ OANH	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	13/04/2017	285200827	1.000.000		
11	NGUYỄN THỊ HẢI	LÊ ĐỨC ANH DŨNG	19/08/2020	272715945	1.000.000		
12	LÂM VĂN CẢM	LÂM TUẤN KIỆT	21/04/2020	271984045	1.000.000		
13	TRẦN THỊ MỸ LAM	NGUYỄN TẤN PHÁT	19/07/2020	381794249	1.000.000		
14	TRẦN THỊ THÚY	NGUYỄN NHƯ NGỌC	19/02/2017	183885966	1.000.000		
15	PHẠM THỊ HUỆ	DƯƠNG THỊ TRÚC LY	11/11/2019	371141867	1.000.000		
16	NGUYỄN HỒNG VÂN	NGUYỄN HỒNG CẨM TIÊN	25/12/2019	271668481	1.000.000		
17	VÕ NGỌC VIÊN	VÕ TRƯƠNG BẢO NGỌC	08/05/2019	363907216	1.000.000		
18	LÔ THỊ GIANG	HỒ THỊ HUYỀN TRANG	07/05/2017	186914247	1.000.000		
19	DƯƠNG THỊ YẾN	TÔ NHẬT NAM	22/09/2019	91558216	1.000.000		

20	VI THỊ DUYÊN	VÕ TUẤN ANH	24/08/2020	187505343	1.000.000		
21	NGUYỄN NGỌC PHỤNG	NGUYỄN NGỌC HOÀI THƯƠNG	26/05/2020	264424636	1.000.000		
22	DƯƠNG PHI HIỆP	DƯƠNG NGỌC CÁT TƯỜNG	11/05/2020	272627887	1.000.000		
23	NGUYỄN THỊ LÂM	PHẠM CẨM QUỲNH	16/12/2019	371660724	1.000.000		
24	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	19/01/2020	174816714	1.000.000		
25	LÂM THỊ ÚT ĐƯƠNG	TRẦN GIA KỲ	13/01/2016	334808980	1.000.000		
26	THẠCH THỊ LONG	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	04/10/2018	334719033	1.000.000		
27	TRẦN THỊ THOA	TỪ NGỌC HUYỀN	17/09/2017	184074491	1.000.000		
28	HUỲNH THỊ THANH MAI	NGUYỄN QUANG MINH	22/12/2019	241410879	1.000.000		
29	NGUYỄN THỊ HỒNG THỦY	NGUYỄN HOÀI PHÚC KHANG	28/03/2016	285380922	1.000.000		
30	NGUYỄN VĂN NHANH	NGUYỄN ANH NHIỀN	13/12/2019	215277484	1.000.000		
31	TRẦN THỊ LÝ	LÊ MINH ĐỨC	18/12/2015	184063010	1.000.000		
32	LÊ THỊ MAI	VŨ HẢI ĐĂNG	30/11/2018	187392539	1.000.000		

33	DANH THỊ NGA	LÊ THÀNH PHÁT	31/03/2018	366183991	1.000.000		
34	HUỲNH THỊ KIM TUYẾT	BÙI HUỲNH HỒNG ANH	04/11/2020	290904692	1.000.000		
35	TRẦN THỊ DIÊN	HOÀNG NGỌC QUỲNH NGA	27/04/2018	215358384	1.000.000		
36	NGUYỄN THỊ HƯƠNG MAI	PHẠM NGUYỄN HUY HOÀNG	29/10/2018	164590011	1.000.000		
37	NGUYỄN THỊ THÁI	NGUYỄN NGỌC BẢO ANH	08/08/2019	241194596	1.000.000		
38	NGUYỄN THỊ MAI LINH	NGUYỄN HOÀNG ÂN	01/01/2021	271914639	1.000.000		
39	LÂM THỊ THU HIỀN	NGUYỄN BÁ BIỂN CƯƠNG	03/01/2017	241489958	1.000.000		
40	BÙI THỊ THỰC	TRẦN HỮU ANH TUẤN	03/11/2019	272498851	1.000.000		
41	HOÀNG THỊ HẰNG	PHAN HOÀNG NGỌC TRÂM	30/11/2016	184231085	1.000.000		
42	PHAN THỊ THU HIỀN	NGUYỄN AN NHIÊN	13/12/2019	272527181	1.000.000		
43	VŨ THỊ TUYẾT LAN	NGUYỄN VŨ QUỲNH ANH	05/10/2019	272593665	1.000.000		
44	TRƯƠNG THỊ TUYẾT NHUNG	LƯU KHẢ HÂN	29/11/2018	273512579	1.000.000		
45	NGUYỄN THỊ NGA	TRẦN THU HIỀN	07/11/2015	31190006117	1.000.000		

46	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	DƯƠNG NGUYỄN ĐỨC KHÁNH	27/01/2018	272046191	1.000.000		
47	H' NÔ RA NIÊ	Y - SU BIN NIÊ	14/01/2017	241645636	1.000.000		
48	NGUYỄN THÚY VY	NGUYỄN TẤN KHOA	29/08/2018	272730367	1.000.000		
49	NÔNG THỊ BÉ	NÔNG NHẬT MINH	21/04/2020	241748616	1.000.000		
50	VÕ THỊ KIM CHI	NGUYỄN HOÀNG KIM NGÂN	31/10/2017	261394915	1.000.000		
51	NGUYỄN THỊ DUNG	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	04/11/2015	34194004350	1.000.000		
52	NGUYỄN THỊ DUNG	NGUYỄN ĐỨC DUY	12/03/2018	272436414	1.000.000		
53	PHẠM THỊ NGOAN	TRƯƠNG MỸ KHÁNH ĐAN	19/03/2018	173965904	1.000.000		
54	HUỲNH NGỌC HUYỀN	HUỲNH NGỌC KHÁNH VY	30/04/2018	362473037	1.000.000		
55	LÝ THỊ THU HẠNH	NGUYỄN DUY KHÁNH	16/06/2017	271555431	1.000.000		
56	LÊ THỊ OANH	NGUYỄN LINH NHI	14/06/2018	197337740	1.000.000		
57	NGUYỄN THỊ BÍCH	LÊ MINH QUÂN	21/06/2017	271994868	1.000.000		
58	NGÔ THỊ HẠNH	NGUYỄN NHÃ KỲ	23/04/2018	352368280	1.000.000		

59	NGÔ THỊ HẰNG	NGUYỄN THỊ THÙY TIÊN	18/11/2020	187702559	1.000.000		
60	HÀN THỊ CHÂU HỒNG LÊ	NGUYỄN HÀN HỒNG NGUYỆT	21/08/2018	225485753	1.000.000		
61	TRẦN THỊ NGỌC	NGUYỄN THIỆN NHÂN	19/07/2017	272687163	1.000.000		
62	NGUYỄN THỊ HÀ	NGUYỄN ANH KIỆT	14/10/2015	168372749	1.000.000		
63	TẠ THỊ HUỀ	ĐOÀN ĐĂNG KHÔI	26/12/2017	163233783	1.000.000		
64	NGUYỄN HỮU HẢI	NGUYỄN TUYẾT NHUNG	30/04/2021	38095008987	1.000.000		
65	NGUYỄN THỊ THANH THANH	TRẦN NGUYỄN THANH VY	06/11/2017	352248220	1.000.000		
66	TRẦN THỊ KIM HOÀNG	THÁI HOÀNG NHẬT	05/11/2017	352088105	1.000.000		
67	NGUYỄN THỊ QUYÊN	ĐỖ NGỌC KHÁNH LAN	30/04/2019	352183981	1.000.000		
68	MAI TRỌNG HÙNG	MAI NGUYỄN NHƯ Ý	25/06/2018	276101014	1.000.000		
69	NGUYỄN THỊ HUỀ	TRẦN THỊ PHƯƠNG DUYÊN	22/05/2017	163321489	1.000.000		
70	LẠI THỊ DUNG	HOÀNG THU HÂN	16/04/2019	174362112	1.000.000		
71	NGUYỄN THỊ NA	NGUYỄN THÁI HẠO PHONG	22/05/2016	205523078	1.000.000		

72	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN VĂN MINH KHANG	05/04/2016	187211696	1.000.000		
73	HOÀNG THỊ HOÀI	NGUYỄN NGỌC ÁNH	23/07/2019	276029928	1.000.000		
74	CAO THỊ GẤM THỦY	TRẦN HÀ PHƯƠNG TRANG	20/06/2017	250978806	1.000.000		
75	ĐỖ THỊ MAI THI	NGUYỄN ĐỖ MINH NHƯ	06/04/2019	272486448	1.000.000		
76	TÔ KIỀU LOAN	VŨ QUỐC HUY	11/11/2016	371466830	1.000.000		
77	ĐẶNG DUY LỘC	ĐẶNG GIA HÂN	21/05/2020	241726664	1.000.000		
78	NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN	NGUYỄN ĐOÀN ĐỨC MINH	28/06/2018	341839313	1.000.000		
79	PHẠM NGỌC THIÊN THƯ	PHẠM NGỌC THIÊN ÂN	25/01/2019	272783858	1.000.000		
80	NGUYỄN THỊ THU HÀ	NGUYỄN MINH HUY	09/01/2016	271388251	1.000.000		
81	NGUYỄN THỊ DOAN	ĐINH GIA BẢO	21/02/2018	272718608	1.000.000		
82	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	24/12/2016	272119416	1.000.000		
83	NGUYỄN THANH TUYỀN	VÕ ĐỨC TÀI	07/12/2015	271518958	1.000.000		
84	NGUYỄN THỊ THẢO NGÂN	NGUYỄN GIA HÂN	14/10/2019	352510435	1.000.000		

85	VÕ PHƯƠNG LINH	PHAN NGỌC BÌNH AN	30/07/2017	352205539	1.000.000		
86	PHAN THỊ QUỲNH DIỄM	TRẦN THỊ NHÃ QUYÊN	07/05/2020	261052955	1.000.000		
87	HOÀNG THỊ TRÂM	CÁI HOÀNG GIA VŨ	19/03/2017	91202000131	1.000.000		
88	NGUYỄN VĂN VŨ	NGUYỄN TRƯỜNG AN	17/11/2019	381462377	1.000.000		
89	TRẦN THỊ MAI	LÊ KHẢI PHONG	12/10/2017	183276098	1.000.000		
90	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	LÊ NGUYỄN QUỲNH ANH	01/07/2020	264422159	1.000.000		
91	HUỲNH THỊ HỒNG NGUYÊN	NGUYỄN TẤN PHÁT	15/12/2019	272433550	1.000.000		
92	TÔ BÉ	ĐẶNG THÀNH PHÁT	12/09/2015	381564916	1.000.000		
93	NGUYỄN THỊ THÁI QUỲNH	NGUYỄN QUỐC HIỆP	16/10/2019	225223074	1.000.000		
94	NGUYỄN QUỐC THÁI	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	14/10/2015	351612076	1.000.000		
95	NGUYỄN THỊ MINH	HOÀNG PHƯƠNG THƯ	16/09/2015	272205789	1.000.000		
96	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	HOÀNG NGUYỄN GIA HUY	14/11/2016	271977810	1.000.000		
97	CÂM THỊ LIÊM	LƯƠNG QUỐC HOÀNG	01/05/2020	173647332	1.000.000		

98	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	NGÔ MINH THIỆN	08/04/2019	363754589	1.000.000		
99	LÊ THỊ LAN	BÙI HỮU ĐỨC THIỆN	16/04/2017	151608973	1.000.000		
	Tổng (III)				99.000.000		
TỔNG CỘNG (I + II+III)					**404.000.000**		

Tổng số tiền hỗ trợ là: 404.000.000 đồng
(Bốn trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng